

PHỤ LỤC SỐ 05
APPENDIX 05

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)
(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 20 of the Ministry of Finance guiding the Information disclosure on securities markets)

Tên công ty
Company name

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

Số: 07
No.

HCM., ngày 29 tháng 7 năm 2021
....., day month year

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE OF LISTING COMPANY
(6 tháng/năm)
(6 months/year)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán

To: - The State Securities Commission
- The Stock Exchange

- Tên công ty niêm yết/Name of listing company: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Số 6 đường 3/2 phường 15 quận 11, TP.HCM
- Điện thoại/ Telephone: 028.38651598 Fax: 028.38647429 Email: dienco@emec.vn
- Vốn điều lệ/ Charter capital: 37.802.980.000
- Mã chứng khoán/ Securities code: EME

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/ Information on meetings and resolutions / decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted in the form of written comments):

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
-----	---------------------------	------	----------



No.	Resolution/Decision No.	Date	Content
1	084/NQ-ĐC-HĐQT	27/04/2021	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
2	083/BB-ĐC-HĐQT	27/04/2021	Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/ Board of Management (Semi-annual/annual reports):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ Information about the members of the Board of Management:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ BOM's member	Chức vụ/ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ Day becoming/no longer member of the Board of Management	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of attendance	Tỷ lệ tham dự họp/ Percentage	Lý do không tham dự họp/ Reasons for absence
1	Bùi Thị Lưu Hào	Chủ tịch		2 lần/2	100%	
2	Nguyễn Duy Quốc Việt		Bổ nhiệm thành viên HĐQT từ ngày 27/04/2021	1 lần/1	100%	
3	Đỗ Thị Mai Trang			1 lần/2	50%	Bận công tác, có ủy quyền họp
4	Trần Minh Hiếu		Bổ nhiệm thành viên HĐQT từ ngày 27/04/2021	1 lần/1	100%	
5	Nguyễn Duy Hải			2 lần/2	100%	
6	Trần Ngọc Thạch		Miễn nhiệm thành viên HĐQT từ ngày 27/04/2021	1 lần/1	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/ Supervision by the BOD over the Director (General Director):

Hội đồng quản trị thường xuyên theo dõi giám sát những hoạt động của Ban giám đốc, cán

bộ quản lý khác và các công việc quản lý điều hành, phối hợp với Ban kiểm soát Công ty kiểm soát các nội dung sau:

- Thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông năm 2021 đề ra.
- HĐQT thường xuyên thực hiện kiểm tra, giám sát thông qua việc xem xét và xử lý các thông tin từ BKS, cũng như đánh giá kế hoạch sản xuất kinh doanh và các chỉ tiêu kinh tế để kịp thời có các biện pháp chỉ đạo Ban giám đốc, cán bộ lãnh đạo đáp ứng cho các hoạt động của Công ty.
- HĐQT xem xét, giám sát các báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng, 1 năm; kiểm tra thường xuyên việc thực hiện và tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật.
- Quyết định cơ cấu nhân sự chủ chốt, cơ cấu tổ chức Công ty.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ *Activities of the Board of Directors' committees*: Không có tiểu ban thuộc HĐQT

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/ *Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual/annual reports)*:

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
1	01/NQ-ĐC-HĐQT	15/01/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Giao Ban điều hành tìm kiếm quỹ đất mới (ưu tiên đất Khu công nghiệp) để di dời khâu sản xuất các sản phẩm beton nhằm định hướng phát triển lâu dài và ổn định cho Công ty. - Thống nhất Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2020: <ul style="list-style-type: none"> + Tổng doanh thu: 79,75 tỷ đồng + Lợi nhuận trước thuế: 1,66 tỷ đồng Thống nhất kế hoạch nhiệm vụ năm 2021: <ul style="list-style-type: none"> + Tổng doanh thu: 123,42 tỷ đồng. + Lợi nhuận trước thuế dự kiến: 5,76 tỷ đồng. + Lợi nhuận sau thuế dự kiến: 4,6 tỷ đồng. + Dự kiến chi trả cổ tức 5%/vốn điều lệ: 1,89 tỷ đồng + Phân phối quỹ khen thưởng phúc lợi:

			460 triệu đồng - Giao ban điều hành hiệu chỉnh Tờ trình tăng vốn và trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 thông qua. - Thống nhất kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
2	04/NQ-ĐC-HĐQT	05/05/2021	- Bầu chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026 kể từ ngày 05/05/2021.

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng/năm)/ *Supervisory Board (Semi-annual/annual reports):*

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ *Information about members of Supervisory Board:*

Stt No.	Thành viên BKS <i>Members of Supervisory Board</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS <i>Day becoming/no longer member of the Supervisory Board</i>	Số buổi họp BKS tham dự <i>Number of attendance</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Percentage</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Đoàn Thị Thu Thủy	Trưởng Ban kiểm soát		2 lần	100%	
2	Lê Thị Việt Hoa	Thành viên BKS		2 lần	100%	
3	Trương Quốc Nghĩa	Thành viên BKS		2 lần	100%	

**2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông
*Surveillance activities of the Supervisory Board toward the Board of Management, Board of Directors and shareholders:***

Kiểm tra, giám sát để đảm bảo Công ty thực hiện theo đúng Luật doanh nghiệp, Điều lệ

Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Kiểm tra, giám sát Báo cáo tài chính của Công ty.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ *The coordination among the Supervisory Board with the Board of Management, Board of Directors and different managers:*

Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban giám đốc về tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, cũng như công tác kế toán.

HĐQT và Ban giám đốc thường xuyên tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/ *Other activities of the Supervisory Board (if any):*

IV. Đào tạo về quản trị công ty/ *Training on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance which members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO), other managers and company secretary was involved in accordance with regulations on corporate governance: Không có*

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty / *List of affiliated persons of the public company as specified in clause 34, Article 6 of the Securities Law (Semi-annual/annual reports) and transactions of affiliated persons of the Company with the Company)*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ *List of affiliated persons of the Company*
(Đính kèm Mẫu 01)

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the company and the affiliated persons or between the company and major shareholders, internal persons and related person of internal person.*

Không có

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH*: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal person of listed company and company's subsidiaries, or the company in which*

listed company takes controlling power

Không có

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the company and the company that members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) has been a founding member or members of Board of Management, Director (CEO) in three (03) years (calculated at the time of reporting).*

Không có.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the company and the company that related person of members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) as a member of Board of Management, Director (CEO).*

Không có.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Other transactions of the company (if any) may be beneficial material or immaterial for members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO).*

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)/ *Transactions of internal persons and related person of internal person (Semi-annual/annual reports)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *List of internal persons and their affiliated persons*

(Đính kèm Mẫu 2)

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết/ *Transactions of internal persons and affiliated persons on shares of the listed company*

Stt No	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal person</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi,
-----------	--	--	--	---	---

			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	thường...) <i>Reasons for increase, decrease (purchase , sale, switch, reward...)</i>

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác/ Other significant issues

CHỦ TỊCH HĐQT
CHAIRMAN OF THE BOD
(Ký tên và đóng dấu)
(Sign and seal)



Bùi Thị Lưu Hào

I. Danh sách về người có liên quan của Công ty (Mẫu I)

STT	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons
1	Bùi Thị Lưu Hào		Chủ tịch Hội đồng quản trị			29/06/2018		
1.1	Chồng, bố mẹ đẻ, bố mẹ chồng (Chết)							
1.2	Nguyễn Bảo Long							
1.3	Bùi Lưu Khanh							
1.4	Bùi Thị Nga							
1.5	Bùi Thị Lưu Vinh							
1.6	Nguyễn Văn Sứ							
1.7	Bùi Thị Lưu Hiền							
1.8	Bùi Thị Lưu Đức							
1.9	Bùi Thị Lưu Nhân							
1.10	Bùi Lưu tân							
1.11	Nguyễn Thị Hà							

2	Đỗ Thị Mai Trang		Thành viên HĐQT			31/05/2019		
2.1	Đỗ Hữu Xuân							
2.2	Lê Thị Tuyết Mai							
2.3	Tô Đình Kết							
2.4	Đào Thị Vân							
2.5	Tô Hải Bình							
2.6	Đỗ Thị Bích Ngọc							
2.7	Tô Nhật Minh							
2.8	Tô Gia Hân							
3	NGUYỄN DUY HẢI		Thành viên HĐQT-Giám đốc			TVHDQT: ngày 24/6/2020 Giám đốc: ngày 15/01/2020		
3.1	Phạm Thị Lan							
3.2	Nguyễn Duy Hóa							
3.3	Nguyễn Duy Lang							
3.4	Nguyễn Thị Sâm							
3.5	Nguyễn Việt Nga							
3.6	Nguyễn Hải Sơn							
3.7	Nguyễn Việt Linh							
3.8	Nguyễn Thị Tuyết							
3.9	Nguyễn Thị Mai							
3.10	Nguyễn Thị Hoa							
3.11	Nguyễn Thị Thu Hương							
3.12	Nguyễn Duy Việt							
3.13	Nguyễn Hải Nhi							
3.14	Nguyễn Duy Mạnh							
3.15	Phạm Thanh Nam							
3.16	Phạm Hữu Tuấn							
3.17	Trần Anh Dương							
4	Nguyễn Duy Quốc Việt		Thành viên HĐQT			27/4/2021		

9.3	Nguyễn Tú Hải						
9.4	Bùi Hải Vy						
9.5	Bùi Hải Anh						
9.6	Bùi Hải Âu						
9.7	Mai Thanh Huyền						
9.8	Võ Văn Hoàng						
9.9	Nguyễn Thị Cẩm Bình						
10	Ngô Nhật Minh	033C322615	Kế toán trưởng			1/5/2017	
10.1	Ngô Ba						
10.2	Phạm Thị Hoa						
10.3	Ngô Phương Thủy Trâm						
10.4	Ngô Nhật Toàn						

1,11	Nguyễn Thị Hà					0	0	Em dâu
2	Đỗ Thị Mai Trang				Thành viên HĐQT	0	0	
2.1	Đỗ Hữu Xuân					0	0	Bố đẻ, đã mất
2.2	Lê Thị Tuyết Mai					0	0	Mẹ đẻ
2.3	Tô Đình Kết					0	0	Bố chồng, đã mất
2.4	Đào Thị Vân					0	0	Mẹ chồng
2.5	Tô Hải Bình					0	0	Chồng
2.6	Đỗ Thị Bích Ngọc					0	0	Em gái
2.7	Tô Nhật Minh					0	0	Con trai
2.8	Tô Gia Hân					0	0	Con gái
3	NGUYỄN DUY HẢI				Thành viên HĐQT-Giám đốc	266.850	7,06%	
3.1	Phạm Thị Lan					0	0	Mẹ đẻ
3.2	Nguyễn Duy Hòa					0	0	Bố đẻ (đã mất)
3.3	Nguyễn Duy Lang					0	0	Bố vợ
3.4	Nguyễn Thị Sâm					0	0	Mẹ vợ
3.5	Nguyễn Việt Nga					0	0	Vợ
3.6	Nguyễn Hải Sơn					0	0	Anh vợ
3.7	Nguyễn Việt Linh					0	0	Chi vợ
3.8	Nguyễn Thị Tuyết					44.000	1,16%	Chi gái
3.9	Nguyễn Thị Mai					0	0	Em gái
3.10	Nguyễn Thị Hòa					100	0,00%	Em gái
3.11	Nguyễn Thị Thu Hương					6.700	0,18%	Em gái
3.12	Nguyễn Duy Việt					0	0	Con trai
3.13	Nguyễn Hải Nhi					0	0	Con gái
3.14	Nguyễn Duy Mạnh					0	0	Con trai
3.15	Phạm Thanh Nam					0	0	Em rể
3.16	Phạm Hữu Tuấn					0	0	Em rể

9.1	Võ Thi Hoa Mi					0	0	Vợ
9.2	Bùi Xuân Yên					0	0	Bố đẻ
9.3	Nguyễn Tú Hải					0	0	Mẹ đẻ
9.4	Bùi Hải Vỹ					0	0	Con đẻ
9.5	Bùi Hải Anh					0	0	Con đẻ
9.6	Bùi Hải Âu					0	0	Anh ruột
9.7	Mai Thanh Huyền					0	0	Chị dâu
9.8	Võ Văn Hoành					0	0	Bố vợ
9.9	Nguyễn Thị Cẩm Bình					0	0	Mẹ vợ
10	Ngô Nhật Minh	033C322615	kế toán trưởng			1.000	0,03%	
10.1	Ngô Ba					0	0	Bố đẻ
10.2	Phạm Thị Hoa					0	0	Mẹ đẻ
10.3	Ngô Phương Thùy Trâm					0	0	Chị ruột
10.4	Ngô Nhật Toàn					0	0	Em ruột